

Số: /KH-BCĐ

TP. Lạng Sơn, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 33/KH-BCĐ ngày 20/02/2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Lạng Sơn về triển khai công tác hậu kiểm an toàn thực phẩm năm 2024; Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) thành phố xây dựng kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024, như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua công tác hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Triển khai công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố. Kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả và các sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý của các Ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương.

3. Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với các nhóm sản phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

4. Thông qua công tác hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy phép về an toàn thực phẩm: Giấy

chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Bản tự công bố sản phẩm...

5. Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn, quảng cáo thực phẩm vi phạm, phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm và công khai trên các phương tiện đại chúng theo quy định.

6. Qua công tác hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm

II. Yêu cầu

1. Công tác hậu kiểm phải trọng tâm, trọng điểm, tập trung nhóm sản phẩm/thực phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giám sát và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2. Hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng). Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

3. Tăng cường xử lý vi phạm về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài, Internet, môi trường mạng và lấy mẫu kiểm nghiệm về chất lượng, các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm có nguy cơ pha trộn chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe thuộc các nhóm sản phẩm: hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân...

4. Tránh chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, hậu kiểm; Trong trường hợp đoàn kiểm tra tuyến tỉnh và tuyến thành phố dự kiến kiểm tra tại cùng một cơ sở thực phẩm, thì cơ sở thực phẩm đó do đoàn tuyến tỉnh thực hiện.

5. Hoạt động hậu kiểm phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời, đúng pháp luật. Không cản trở hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Triển khai các cuộc hậu kiểm

1. Kiểm tra liên ngành

1.1. Tại tuyến thành phố

Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP thành phố giao Văn phòng HĐND-UBND thành phố hoặc Đội Quản lý thị trường số 1, phòng Kinh tế thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch của Ban Chỉ đạo và triển khai thực hiện kế hoạch. Trong trường hợp đoàn kiểm tra liên ngành

tuyến tỉnh và đoàn kiểm tra liên ngành tuyến thành phố dự kiến kiểm tra tại cùng một cơ sở thực phẩm trên địa bàn thành phố trong các đợt kiểm tra liên ngành thì cơ sở thực phẩm đó do đoàn tuyến tỉnh thực hiện kiểm tra.

- Năm 2024, Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP thành phố triển khai 02 đợt kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm, bao gồm:

+ Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024.

+ Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024.

- Trong các đợt kiểm tra liên ngành dịp cao điểm nêu trên, Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP thành phố sẽ ban hành kế hoạch để chỉ đạo các đơn vị: Văn phòng HĐND-UBND thành phố, phòng Kinh tế và Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP các phường, xã tổ chức các đoàn kiểm tra với thành phần, gồm:

+ Các đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP thành phố và các đơn vị chức năng có liên quan.

+ Mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Lạng Sơn tham gia kiểm tra, giám sát.

1.2. Tại tuyến phường, xã

Căn cứ kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP thành phố, Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP các phường, xã xây dựng kế hoạch của Ban chỉ đạo và triển khai thực hiện kế hoạch. Trong trường hợp đoàn kiểm tra liên ngành tuyến thành phố và đoàn kiểm tra liên ngành tuyến phường, xã dự kiến kiểm tra tại cùng một cơ sở thực phẩm trên địa bàn phường, xã trong các đợt kiểm tra liên ngành, thì cơ sở thực phẩm đó do đoàn tuyến thành phố thực hiện kiểm tra.

2. Hậu kiểm trong ngành y tế (Văn phòng HĐND-UBND thành phố)

Giao Văn phòng HĐND-UBND thành phố xây dựng kế hoạch hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý trên địa bàn. Tập trung kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, lễ hội và các sự kiện lớn; hậu kiểm thực phẩm nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; hậu kiểm việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe (trên các báo, đài; trên Internet và môi trường mạng); Phối hợp với Chi cục ATTP tỉnh kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ. Thực hiện hậu kiểm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thức ăn đường phố trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý.

2.1. Quý I năm 2024:

- Phối hợp kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024.

2.2. Quý II năm 2024:

- Phối hợp kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2024.

- Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

2.3. Quý III năm 2024:

- Phối hợp kiểm tra liên ngành bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu theo hướng dẫn của Ngành Công thương.

- Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

2.4. Quý IV năm 2024:

- Hậu kiểm việc kinh doanh, quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

Ngoài việc hậu kiểm theo kế hoạch, Văn phòng HĐND-UBND thành phố tăng cường hậu kiểm đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên, theo yêu cầu của công tác quản lý đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

3. Hậu kiểm trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế thành phố)

Phòng Kinh tế thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan hậu kiểm và kiểm tra các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý bao gồm: thẩm định định kỳ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 và Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013; kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018; giám sát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm thủy sản lưu thông, tiêu thụ trong nước theo Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thanh tra chuyên ngành đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm theo Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn. Tăng cường kiểm tra, hậu kiểm sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành quản lý được chứng nhận OCOP (*còn hạn*), cấp mã QRCode minh bạch thông tin do ngành Nông nghiệp quản lý trên địa bàn.

3.1. Quý I năm 2024:

- Phối hợp kiểm tra liên ngành trong dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân 2024.

- Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

3.2. Quý II năm 2024:

- Phối hợp kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2024.

- Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

3.3. Quý III năm 2024:

- Phối hợp kiểm tra liên ngành bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Trung

thu theo hướng dẫn của Ngành Công thương.

- Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

3.4. Quý IV năm 2024:

- Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

Ngoài việc hậu kiểm theo kế hoạch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tăng cường kiểm tra đột xuất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành.

4. Hậu kiểm trong ngành Công Thương (Đội Quản lý thị trường số 1)

Căn cứ hướng dẫn của Sở Công Thương, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm thành phố và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo kiểm tra, hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành.

4.1. Quý I năm 2024:

- Chủ trì kiểm tra liên ngành trong dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân 2024.

- Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

4.2. Quý II năm 2024:

- Chủ trì kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2024.

- Hậu kiểm các cơ sở sản xuất, kinh doanh đối với các loại rượu và đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý.

- Kiểm tra các cơ sở hoạt động kinh doanh đa cấp đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, chú trọng nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ.

4.3. Quý III năm 2024:

- Chủ trì, phối hợp các ngành thành viên Ban chỉ đạo liên ngành và các địa phương chỉ đạo, tăng cường công tác kiểm tra, tổ chức đoàn kiểm tra, hậu kiểm dịp Tết Trung thu năm 2024. Kết thúc đợt kiểm tra Ngành Công thương tổng hợp báo cáo kết quả với Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

- Hậu kiểm cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với các loại rượu và đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột, bánh, mứt, kẹo và các thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

4.4. Quý IV năm 2024:

Hậu kiểm các cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với các loại rượu và đồ uống có cồn; bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý ngành.

Ngoài việc hậu kiểm theo kế hoạch sẽ tăng cường kiểm tra đột xuất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành.

II. Trọng tâm các hoạt động hậu kiểm

1. Hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm

- Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; qui trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm.

- Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm. Đặc biệt các nhóm thực phẩm có nguy cơ ngộ độc cao.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm, tập trung hậu kiểm:

- Hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/dăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ).

- Hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa.

- Hậu kiểm về quảng cáo: hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương tập trung các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ; cấp, thu hồi bản công bố sản phẩm và sản phẩm thuộc đối tượng tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.

4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã thực hiện theo Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Lạng Sơn và các văn bản liên quan.

- Các đoàn hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng với từng hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

- Thông qua công tác hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

- Kết hợp hậu kiểm với tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật khác về bảo đảm an toàn thực phẩm.

III. Chế độ báo cáo

1. Văn phòng HĐND-UBND thành phố chủ trì tổng hợp báo cáo 6 tháng và năm: Báo cáo gửi Sở Y tế (Chi Cục An toàn thực phẩm) để tổng hợp

báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh, UBND thành phố, BCĐ liên ngành về vệ sinh ATTP thành phố.

2. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan: Phòng Kinh tế thành phố, Đội Quản lý thị trường số 1, các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh ATTP thành phố và BCĐ liên ngành về VSATTP các phường, xã báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng và năm gửi về Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP thành phố (qua Văn phòng HĐND-UBND thành phố) như sau:

a) Báo cáo 6 tháng trước ngày **15/6/2024**.

b) Báo cáo năm 2024 và đề xuất kế hoạch năm 2025 trước ngày **25/11/2024**.

3. Đối với các đợt kiểm tra, hậu kiểm liên ngành (Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm) các cơ quan, đơn vị báo cáo theo Kế hoạch của từng đợt.

IV. Kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP thành phố yêu cầu các đơn vị thành viên BCĐ liên ngành về VSATTP thành phố, Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP các phường, xã triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BCĐ LN về VSATTP tỉnh (b/c);
- Chi cục ATTP tỉnh (b/c);
- Trưởng BCĐ VSATTP TP (b/c);
- CT, các PCT UBND TP (b/c);
- Các TV BCĐ VSATTP TP;
- UBND các phường, xã;
- CVP, CVVP;
- Trang TTĐT TP;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TP
Nguyễn Thị Hồng Vân**

PHỤ LỤC
CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC
AN TOÀN THỰC PHẨM

(Kèm theo Kế hoạch số: 97/KH-BCĐLNVSATTP, ngày 05 tháng 3 năm 2024)

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP, ngày 04/09/2018 của Chính phủ quy định hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 117/2020/NĐ-CP, ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP, ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP, ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP, ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 126/2021/NĐ-CP, ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyên giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP, ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 117/2022/NĐ-CP, ngày 31/01/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP, ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP, ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành của Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP, ngày 20/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP, ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo.

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP, ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP, ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP, ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch động vật; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP, ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP, ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch động vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP, ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP, ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP, ngày 14/7/2017 của Chính phủ về lĩnh vực kinh doanh Rượu.

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày, 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

- Chỉ thị số 17/CT-TTg, ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới.

- Thông tư số 18/2019/TT-BYT, ngày 17/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông tư số 25/2019/TT-BYT, ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT, ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT, ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông tư số 17/2023/TT-BYT, ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT, ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương: Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 13/2020/TT-BCT, ngày 18/06/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, sửa đổi quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT, ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Quy định Phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh Nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT, ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT, ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Quy định về thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.

- Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT, ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. (sửa đổi một số điều của Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT, ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu).

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan./.